

<ul style="list-style-type: none">- GV đọc số: một nghìn , mươi nghìn , một trăm nghìn, mươi trăm nghìn.- GVg/ thiệu: 10 tr/ nghìn gọi là 1 triệu.- Một triệu viết là: 1000000.- Một triệu có mấy chữ số?- GV giới thiệu : mươi triệu gọi là một chục triệu.- Gv giới thiệu: Hàng triệu, hàng chục triệu, hàng tr/ triệu hợp thành lớp triệu. <p>b. Hoạt động 2: Thực hành:</p> <p>Bài 1: G nêu yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi học sinh nêu miệng- Nhận xét <p>Bài 2: GV treo bảng phụ và HD</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS làm bài vào vở <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS đọc mẫu và phân tích- Gọi HS lên bảng chừa bài <p>4- Củng cố dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Lớp triệu gồm có mấy hàng ?- Về nhà ôn lại bài	<ul style="list-style-type: none">- HS viết số vào vở nháp- 1HS lên bảng viết <p>- 2 HS nhắc lại:</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nêu:- HS nhắc lại:- HS nhắc lại <p>- 4, 5HS nhắc lại</p> <p>- 4, 5HS nêu miệng kết quả</p> <p>- HS làm vở nháp</p> <ul style="list-style-type: none">- 2 HS lên bảng chừa bài <p>- HS làm vào vở</p> <ul style="list-style-type: none">- Đổi vở kiểm tra <p>- Một em lên bảng chừa bài</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh lên bảng làm- Nhận xét và bổ sung <p>- 2 HS trả lời</p>
--	--

Tập làm văn:

**Tiết 4: TẢ NGOẠI HÌNH CỦA NHÂN VẬT
TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN**

I- Mục đích yêu cầu:

- Học sinh hiểu: Trong bài văn kể chuyện, việc tả ngoại hình nhân vật thể hiện tính cách nhân vật.
- Biết dựa vào ngoại hình để xác định tính cách nhân vật và ý nghĩa truyện. Bước đầu biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu để tả ngoại hình nhân vật.
- Giáo dục học sinh yêu thích học văn kể chuyện.

II- Đồ dùng dạy- học:

- Bảng lợp chép yêu cầu bài 1(nhận xét)

- Bảng phụ chép đoạn văn của Vũ Cao

III- Các hoạt động dạy- học:

1- Kiểm tra bài cũ	- 2 em lần lượt nhắc lại ghi nhớ trong bài học trước.
2- Dạy bài mới	- HS nghe, mở sách
a. Giới thiệu bài: Nêu MĐ- YC	- 3 em nối tiếp đọc bài 1, 2, 3
b. Phân nhận xét	- HS đọc thầm đoạn văn, 1/ bài cá nhân + Chị NTrò có đặc điểm: Sức vóc gầy, yếu... Cánh mỏng...; Trang phục ...
- GV mở bảng lớp	+ Thể hiện tính cách yếu, tội nghiệp...
- GV nhận xét, chốt lời giải đúng	- 1 em làm bài trên bảng lớp.
c. Phân ghi nhớ	- Lớp nhận xét bối xung, 1 em đọc.
- GV nêu thêm 1- 2 ví dụ	- 4 em đọc ghi nhớ SGK, lớp đọc thầm HS nghe
d. Phân luyện tập	- HS đọc nội dung bài 1 + lớp đọc thầm đoạn văn, dùng bút chì gạch dưới chi tiết miêu tả hình dáng chú bé.
Bài tập 1	- 1 em làm bảng phụ
- GV treo bảng phụ	- Lớp nhận xét bổ sung
- GV chốt lời giải đúng.	- 1 em đọc yêu cầu
Bài tập 2	- Từng cặp trao đổi, thực hiện yêu cầu
- GV gợi ý có thể kể theo đoạn	- 2- 3 em thi kể theo yêu cầu
- GV nhận xét	- Lớp nhận xét
3. Củng cố - dặn dò:	
- Muốn tả ngoại hình của nhân vật, cần chú ý tả gì ?	
- Nhận xét giờ học	
- Ôn lại bài và học thuộc ghi nhớ, chuẩn bị bài sau .	

Khoa học

Tiết 4. CÁC CHẤT DINH DƯỠNG CÓ TRONG THỨC ĂN. VAI TRÒ CỦA CHẤT BỘT ĐƯỜNG.

I. Mục đích yêu cầu Sau bài học HS có thể

- Sắp xếp các t. ăn hàng ngày vào nhóm t. ăn có nguồn gốc đ. vật hoặc thực vật
- Phân loại thức ăn dựa vào những chất dinh dưỡng có nhiều trong thức ăn đó
- Nói tên, VT của những t. ăn chứa chất b/ đường.Nhận ra nguồn gốc của t/ ăn đó

II. Đồ dùng dạy học Hình trang 10, 11-SGK; phiếu học tập

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra: Đọc ghi nhớ bài trước	- 2 em trả lời
------------------------------------	----------------

<p>2. Dạy bài mới:</p> <p>HĐ1: Tập phân loại thức ăn</p> <ul style="list-style-type: none"> * MT: HS sắp xếp các TA hằng ngày... <p>Phân loại t. ăn dựa vào chất đ/dưỡng</p> <ul style="list-style-type: none"> * Cách tiến hành: <p>B1: Cho HS hoạt động nhóm 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tên các TA, đồ uốn hằng ngày ? - Treo bảng phụ và HD làm câu hỏi 2 - Người ta p/loại thức ăn theo cách? <p>B2: Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi đại diện một số nhóm trình bày - GV nhận xét và kết luận 	<p>- Nhận xét và bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện trao đổi nhóm - Rau..., thịt..., cá..., cơm..., nước... - HS nối tiếp lên bảng điện - HS nêu lại - Đại diện các nhóm trình bày - Nhận xét và bổ sung
<p>HĐ2: TH vai trò của chất bột đường</p> <ul style="list-style-type: none"> * MT: Nói tên và vai trò của thức ăn chứa nhiều chất bột đường <ul style="list-style-type: none"> * Cách tiến hành: <p>B1: Làm việc với SGK theo cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát SGK và trao đổi <p>B2: Làm việc cả lớp</p> <p>Nói tên TA giàu chất b/đường ở SGK?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể TA chứa chất b/đường em thích? - Nêu vai trò của nhóm thức ăn chứa nhiều chất bột đường? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát SGK và tự tìm hiểu - HS trả lời - Gạo, ngô, bánh, ... - HS nêu
<p>HĐ3: Xác định nguồn gốc của T/ ăn...</p> <ul style="list-style-type: none"> * MT: Nhận ra các th/ăn chứa nhiều... * Cách tiến hành <p>B1: Phát phiếu HTập</p> <p>B2: Chữa bài tập cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trình bày KQuả - GV nhận xét và rút ra kết luận: Các thức ăn có chua... đều có nguồn gốc từ thực vật 	<ul style="list-style-type: none"> - Chất bột đường là nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho cơ thể - HS làm việc với phiếu - Một số HS trình bày - Nhận xét và bổ sung
<p>3. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vai trò của chất bột đường? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 hs nêu

Giáo dục tập thể:

SƠ KẾT TUẦN

KIÊN TOÀN TỔ CHỨC ĐÔI (T)

I. Mục đích yêu cầu:

- HS nhận ra những ưu, khuyết điểm của mình và của lớp trong tuần để sửa chữa.
- Giúp học sinh nắm được điều lệ tổ chức Đội.
- Học sinh có hiểu biết về tổ chức Đội từ đó biết góp phần phát huy vai trò của tổ chức Đội.

II. Chuẩn bị: - Điều lệ Đội.

C. Các hoạt động dạy học

<p>1. Sơ kết tuần</p> <p>* Lớp trưởng điều khiển buổi sinh hoạt:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi từng tổ trưởng lên báo cáo tình hình hoạt động của tổ trong tuần.- Lớp trưởng tập ý kiến báo cáo tình hình chung của lớp với giáo viên.- GV nhận xét chung các mặt hoạt động trong tuần : + Nè nếp : + Học tập : + Vệ sinh : + Các hoạt động khác: - Tuyên dương: - Nhắc nhở:* Phương hướng tuần sau :	<ul style="list-style-type: none">- Tổ trưởng nhận xét- Lớp trưởng nhận xét- HS lắng nghe
<p>2. Kiện toàn tổ chức Đội</p> <ul style="list-style-type: none">- Lớp trưởng thống kê danh sách những bạn là đội viên được kết nạp Đội từ lớp 3.- Ôn lại điều lệ Đội.- GV cho cả lớp ôn lại vai trò và trách nhiệm của tổ chức Đội.- GV lấy ý kiến, biểu quyết để kiện toàn lại tổ chức Đội. (Giao nhiệm vụ cụ thể)- Chi đội trưởng: - Chi đội phó: - Tổ trưởng: - Tổ phó:	<ul style="list-style-type: none">- Lớp trưởng đọc danh sách- HS nghe- Vài học sinh nhắc lại- HS biểu quyết
<p>3. Vui văn nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hát về thầy cô và mái trường.	<ul style="list-style-type: none">- Lần lượt các nhóm, cá nhân lên biểu diễn và chơi trò chơi.

- Trò chơi tự chọn

Toán (L).

LUYỆN TẬP

A. Mục tiêu Giúp HS:

- Tính được giá trị của biểu thức chứa một chữ khi thay chữ bằng số.
- Củng cố lại cách đọc ,viết, so sánh số.
- * Giáo dục ý thức chăm chỉ HT.

B.Đồ dùng dạy học - HS: bảng con

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động của thầy

Hoạt động của trò

<p>I- Kiểm tra: Kết hợp</p> <p>II- Bài học:</p> <p>a) Giới thiệu bài:</p> <p>b) Hướng dẫn tự học</p> <p>Bài 1: Viết các số sau:</p> <p>aBa trăm hai mươi lăm triệu sáu mươi nghìn sáu trăm linh tám.</p> <p>bBa trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn sáu trăm linh tám.</p> <p>c.Ba trăm hai mươi lăm triệu sáu nghìn sáu trăm linh tám.</p> <p>dBa trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn sáu trăm tám mươi.</p> <p>-GV nhận xét và chốt kết quả đúng</p> <p>Bài 2: Bài 2: Ghi cách đọc các số sau:</p> <table border="0"><tr><td>9 005 673</td><td>45 607 449</td></tr><tr><td>8 000 409</td><td>700 801</td></tr><tr><td>650 003 200</td><td>28 900 600</td></tr></table> <p>-GV chấm, NX và chốt kết quả đúng</p> <p>Bài 3: Viết số gồm;</p> <p>a/ Hai triệu, hai trăm nghìn, hai chục nghìn; hai nghìn, hai trăm, hai chục và hai đơn vị</p> <p>b/ năm triệu, năm trăm nghìn, năm nghìn và năm đơn vị</p> <p>c, tám chục triệu, năm triệu, sáu chục nghìn , hai trăm, bảy chục và một đơn vị.</p> <p>Bài 4: Viết số gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- 2 triệu và 40 nghìn- 5 triệu 7 nghìn và 312 đơn vị- 209 triệu và 205 đơn vị- 7 triệu và 5 đơn vị <p>-GV chấm, NX và chốt kết quả đúng</p>	9 005 673	45 607 449	8 000 409	700 801	650 003 200	28 900 600	<p>- Kết hợp với bài học</p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>- HS làm bài bằng tay.</p> <p>- Nêu lại cách viết số.</p> <p>- Nhận xét bài làm của bạn</p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>- Nêu lại cách đọc số.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p>- Học sinh lên bảng chữa</p> <p>- Nhận xét bài làm của bạn</p> <p>- HS làm bài</p> <p>- HS làm bài, nêu cách làm</p> <p>- Đổi vở KT</p> <p>- Nhận xét bài làm của bạn</p> <p>- HS làm bài</p> <p>- HS làm bài, nêu cách làm</p> <p>- Đổi vở KT</p> <p>- Nhận xét bài làm của bạn</p>
9 005 673	45 607 449						
8 000 409	700 801						
650 003 200	28 900 600						

D- Củng cố dặn dò:- Hệ thống bài

-Y/c hs nêu lại nội dung vừa luyện tập .

-Nhận xét giờ.

Tiếng Việt (L)

LUYỆN TẬP

I- Mục tiêu

- Luyện mở rộng vốn từ theo chủ điểm thương người như thể thương thân, cách dùng từ ngữ đó.

II- Đồ dùng dạy- học:

- Bảng phụ
- Sách TV nâng cao

III- Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
A- Kiểm tra bài cũ:	<ul style="list-style-type: none"> - 1 em đọc ghi nhớ tiết 1 - 1 em đọc ghi nhớ tiết 2 - Lớp nêu nhận xét
B- Dạy bài mới 1.Giới thiệu bài: MĐ- YC 2. Hướng dẫn luyện tập Bài 1(TVNC trang 65) Xếp các từ sau vào 3 nhóm. siêu nhân, nhân tài, nhân ái, nhân hậu , nguyên nhân, nhân viên, bệnh nhân, nhân tù, nhân nghĩa, nhân quả. a)Tiếng nhân có nghĩa là “người” b)Tiếng nhân có nghĩa là “ lòng thương người” c)Tiếng nhân có nghĩa là “ cái sinh ra kết quả” Bài 2(TVNC trang 66) -GV treo bảng phụ chép nội dung BT 2 Điền từ thích hợp vào ô trống a) Giàu lòng b) Trọng dụng c) thu phục d) Lời khai của e) Nguồn rồi rào Bài 3 (TVNC trang 66) -GV treo bảng phụ chép nội dung BT 2	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giới thiệu - HS mở sách. Đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm đôi tìm kết quả. - 1 em chép bài lên bảng. - Lớp nhận xét và bổ sung a) siêu nhân, nhân tài , nhân viên, bệnh nhân b) nhân ái, nhân hậu , nhân tù, nhân nghĩa. c) nguyên nhân, nhân quả. - HS mở sách. Đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm đôi tìm kết quả. <p>Học sinh nối tiếp nêu kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Giàu lòng nhân ái b) Trọng dụng nhân tài c) thu phục nhân tâm d) Lời khai của nhân chứng e) Nguồn nhân lực rồi rào <ul style="list-style-type: none"> - HS mở sách. Đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm đôi tìm kết quả. - 4 Học sinh nối tiếp lên điền KQ kết quả
C. Củng cố - Dặn dò 1- Củng cố: - Hệ thống kiến thức bài 2- Dặn dò:	

<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà ôn lại bài 	<ul style="list-style-type: none"> a) em nâng b) dùm bọc, đỡ đần c) chụm lại <p>HS kể một số từ thuộc chủ điểm Nhân hậu – Đoàn kết.</p>
---	--

Tiếng Việt (L)

LUYỆN TẬP

I- Mục tiêu

1.Luyện mở rộng vốn từ theo chủ điểm thương người như thế thương thân, cách dùng từ ngữ đó.

II- Đồ dùng dạy- học:

- Bảng phụ
- Sách TV nâng cao

III- Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>A- Kiểm tra bài cũ:</p> <p>B- Dạy bài mới</p> <p>1.Giới thiệu bài: MD- YC</p> <p>2. Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1(TVNC trang 65)</p> <p>Xếp các từ sau vào 3 nhóm. siêu nhân, nhân tài, nhân ái, nhân hậu , nguyên nhân, nhân viên, bệnh nhân, nhân tử, nhân nghĩa, nhân quả. a)Tiếng nhân có nghĩa là “người” b)Tiếng nhân có nghĩa là “ lòng thương người” c)Tiếng nhân có nghĩa là “ cái sinh ra kết quả”</p> <p>Bài 2(TVNC trang 66)</p> <p>-GV treo bảng phụ chép nội dung BT 2 Điền từ thích hợp vào ô trống a) Giàu lòng b) Trọng dụng c) thu phục</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 em đọc ghi nhớ tiết 1 - 1 em đọc ghi nhớ tiết 2 - Lớp nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giới thiệu <ul style="list-style-type: none"> - HS mở sách. Đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm đôi tìm kết quả. <ul style="list-style-type: none"> - 1 em chia bài lên bảng. - Lớp nhận xét và bổ sung <ul style="list-style-type: none"> a) siêu nhân, nhân tài , nhân viên, bệnh nhân b) nhân ái, nhân hậu , nhân tử, nhân nghĩa. c) nguyên nhân, nhân quả. <ul style="list-style-type: none"> - HS mở sách. Đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm đôi tìm kết quả. <p>Học sinh nói tiếp nêu kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Giàu lòng nhân ái b) Trọng dụng nhân tài c) thu phục nhân tâm d) Lời khai của nhân chúng

<p>d) Lời khai của</p> <p>e) Nguồn rồi rào</p> <p>Bài 3 (TVNC trang 66)</p> <p>-GV treo bảng phụ chép nội dung BT 2</p> <p>C. Củng cố - Dặn dò</p> <p>1- Củng cố: - Hệ thống kiến thức bài</p> <p>2- Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà ôn lại bài 	<p>e) Nguồn nhân lực rồi rào</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS mở sách. Đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm đôi tìm kết quả. - 4 Học sinh nối tiếp lên diễn KQ <ul style="list-style-type: none"> a) em nâng b) đùm bọc, đỡ đần c) chum lại <p>HS kể một số từ thuộc chủ điểm Nhân hậu – Đoàn kết.</p>
---	---

Tiếng việt (L):

LUYỆN TẬP

A. Mục tiêu: - HS nhận biết tác dụng của dấu hai chấm ; bước đầu biết dùng dấu khi viết văn

B. Đồ dùng dạy học: Bảng phụ viết ND bài tập 1.

C. Các HD DH:

HĐ GV	HĐ HS
<p>I- Kiểm tra bài cũ: Kết hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. <p>II- Dạy bài mới</p> <p>Bài 1: Trong các đoạn văn dưới đây, mỗi dấu hai chấm có tác dụng gì?</p> <p>Một hôm, chú Cuội đến Mường Vang chơi. Đi đường mệt, Cuội ngồi nghỉ bên một cái hồ rộng. Giữa hồ, một đàn vịt giờ bơi lội tung tăng. Cuội đếm: một con, hai con,...năm con, mười con,...nhiều lắm. Đang mải ngắm đàn vịt, tiếng nhạc ngựa vang lên sau lưng làm Cuội giật mình. Cuội quay lại thấy một lão lang ngạo nghễ ngồi trên con ngựa tía. Thấy Cuội, lão lên giọng hách dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thằng kia mà làm gì đây? Sao không tránh cho ngựa ta đi? Mày không biết đất nước này của ai ư? <p>Cuội nhanh trí đáp:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc Y/C và ND của BT - HS làm bài vào nháp, một em làm vào bảng phụ. - Nhận xét, chữa bài <p>- HS tự làm bài vào vở.</p>

<p>- Bẩm lang, con đi chăn vịt. Con không hề biết hồ này thuộc đất của Lang.</p> <p>Bài 2: Viết một đoạn văn từ 5 đến 7 câu kể lại câu chuyện mà em biết, có dùng dấu hai chấm và cho biết tác dụng của dấu hai chấm ấy.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Củng cố dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hệ thống bài học và hỏi: Dấu hai chấm có tác dụng gì?- Nhận xét giờ	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc Y/C và ND của BT- HS làm bài vào nháp, một em làm vào vở.- Chấm, chừa- Nhận xét <p>- 2 HS trả lời</p>
---	---